

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3659/QĐ-BKHCN ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3212/QĐ-BKHCN ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1339/TTr-SKHCN ngày 20 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **03** thủ tục hành chính mới ban hành và **03** thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (*cấp tỉnh*) lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Sửa đổi, bổ sung **03** thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ tại số thứ tự 3, 4, 5 Phần I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của Chủ tịch UBND thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KHCN;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT TP;
- Các Trung tâm: IOC, DDS thuộc Sở KHCN;
- Trung tâm PVHCC TP;
- Trung tâm PVHCC xã, phường;
- VNPT Đà Nẵng;
- Lưu: VT, HCC, SKHCN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Quang Bửu

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ -UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

PHẦN I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
1	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.014459.H17	05 ngày làm việc	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ BCCI.	Không có	- Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013. - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	1.014460.H17	05 ngày làm việc	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.	Không có	- Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013. - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
				- Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ BCCI.		của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.		
3	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	1.014461.H17	05 ngày làm việc	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ BCCI.	Không có	- Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013. - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

PHẦN II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
1	Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tô	1.014390.H17	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng; <i>Trung tâm</i>	Không có	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025. - Nghị định số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
	chức khoa học và công nghệ		hợp lệ	<i>Phục vụ hành chính công xã, phường.</i> - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ BCCI.		262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2025/TT-BKHCHN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.		
2	<i>Cấp Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ</i>	1.014391. H17	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng, <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</i> - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ BCCI.	Không có	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2025/TT-BKHCHN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
3	<i>Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ</i>	1.014392. H17	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Đà Nẵng, <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</i> - Trực tuyến: Cổng Dịch vụ công quốc gia. - Dịch vụ BCCI.	Không có	- Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025. - Nghị định số 262/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2025/TT-BKHCHN ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ